TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2017/HSST
Ngày: 22 - 6 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nhẫn.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Thử**

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Hội Nông dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

2. Ông **Bạch Quốc Thống**

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đinh Quốc Thanh** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Vũ Văn Luận** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2017/HSST, ngày 23/02/2017 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Trần Công N,** sinh năm 1989; Giới tính nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi cư trú ấp P B, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Trần Văn T (chết); Con bà: Trương Thị B, sinh năm 1951 (sống); Anh, chị, em ruột gồm: 05 người, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất là bị cáo; Vợ: Trần Thị B là bị cáo trong vụ án; Có 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị Công an xã Phú Tâm, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng và Công an huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/10/2016 và chuyển tạm giam cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2/ Họ và tên: **Trần Thị B,** sinh này 31/12/1995; Giới tính nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơme; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Con ông: Không biết tên cha; Con bà: Trần Thị Kim B, sinh năm 1962 (sống); Anh, chị, em ruột gồm: Không; Chồng: Trần Công N là bị cáo trong vụ án; Có 01 người con; Tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, vào ngày 02/7/2016, bị Công an xã Phú Tân, huyện Châu Thành xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau với số tiền 750.000 đồng; Bị cáo tại ngoại (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông **Huỳnh Anh D**, sinh năm 1984, trú tại số 50, đường H, khóm 3, phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Bà **Trần Thị Kim B**, sinh năm 1962, trú tại ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

3. Bà **Trương Thị B**, sinh năm 1951, trú tại ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người làm chứng*:

1. Ông **Nguyễn Thái B (Hoàng L)**, sinh năm 1976, trú tại số 647/27, đường Đ, khóm 8, phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Ông **Quan Tấn P (P Heo)**, sinh năm 1984, trú tại ấp M, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

3. Ông **Trương Hồng P**, sinh năm 1991, trú tại ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

4. Ông **Lâm Phol L (Kha L)**, sinh năm 1988, trú tại ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

5. Ông **Khưu Minh T (T)**, sinh năm 1991, trú tại ấp Đ, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

6. Ông **Danh M**, sinh năm 1989, trú tại ấp N2, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

7. Ông **Thạch Thanh T (T Chùa)**, sinh năm 1962, trú tại ấp K, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Cùng trú tại ấp Đ, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

- Luật sư: **Nguyễn Vĩnh Phong** (VPLS Nguyễn Vĩnh Phong) thuộc đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng, bào chữa cho bị cáo Trần Công N (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Trần Công N và Trần Thị B đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trần Công N, sinh năm 1989, Đăng ký thường trú: ấp P B, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2014. Ngày 15/7/2016, Trần Công N kết hôn với Trần Thị B, sinh ngày 31/12/1995, đăng ký thường trú: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng và về bên nhà vợ sống sau khi đã kết hôn. Để có tiền tiêu xài, phục vụ

nhu cầu cá nhân, các bị can N và B đã nhiều lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy (heroin) cho nhiều người, để thu lợi tiền bất chính phục vụ cho bản thân.

Vào khoảng 11 giờ 15 phút ngày 27/10/2016, Trần Công N điều khiển xe mô tô BKS 83P1-047.63 chở Trần Thị B đến khu vực ngã 3 A, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thái B *(gọi là B Hoàng Lang, Sinh năm 1976, ĐKTT: 647/27, đường Đ, khóm 8, phường 3, Thành phố S, tỉnh Sóc Trăng)* với giá tiền 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng),* thì bị Công an huyện Châu Thành bắt quả tang.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành đã chứng minh được, ngoài việc bán ma túy cho Nguyễn Thái B vào ngày 27/10/2016 bị bắt quả tang ra, các bị can Trần Công N và Trần Thị B đã nhiều lần thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy *(hêrôin)* cho nhiều người, cụ thể như sau:

Bị can N và bị can B bán ma túy (heroin) cho Nguyễn Thái B tổng cộng 8 (tám) lần với tổng số tiền là 1.330.000 đồng, cụ thể từng lần như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 9/2016 *(không nhớ ngày)* N điều khiển xe đạp đến khu vực gần cổng Chùa bà xã H, N bán ma túy *(đựng trong gói giấy bạc)* cho B với giá tiền 100.000 đồng *(một trăm ngàn đồng)*

- Lần thứ hai: Cách khoảng 02 ngày sau, B đi xe đạp đến cổng Chùa bà xã H bán ma túy đựng trong đoạn ống nhựa *(gọi là 01 tép)* cho B với giá tiền 180.000 đồng *(một trăm tám chục ngàn đồng)*

- Lần thứ ba: Cách khoảng 03 ngày sau, N và B đi xe honda BKS 83P1-047.63 đến địa điểm trong ngã ba H về hướng Kế Sách khoảng 200 mét, N bán 01 tép ma túy cho B với giá tiền là 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)* và sau đó B cho B 10.000 đồng để đi xe về.

- Lần thứ tư: Cách khoảng 04 ngày, N và B đi xe hon da BKS 83P1-047.63 đến địa điểm khu nghĩa địa phía sau Chùa bà xã H, N bán 01 tép ma túy cho B với giá tiền là 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)* và B cho B 01 trái xoài.

- Lần thứ năm: Cách khoảng 03 ngày, N và B đi xe hon da BKS 83P1-047.63 đến khu vực trước lò bánh pía Quãng Trân (QL1A, xã H), N bán 01 tép ma túy cho B với giá tiền là 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)* và N cho B lại 20.000 đồng để mua ống chích.

- Lần thứ sáu: Cách khoảng 03 ngày, N đi xe hon da BKS 83P1-047.63 đến địa điểm cổng Chùa bà xã H, N bán ½ tép ma túy cho B với giá tiền là 100.000 đồng *(một trăm ngàn đồng)*, N và B cùng pha chích chung tại chỗ, sau đó N cho B ½ tép đựng trong gói giấy bạc có giá tiền là 100.000 đồng (*một trăm ngàn đồng).*

- Lần thứ bảy: Ngày 26/10/2017 lúc khoảng 16h00, N và B đến tiệm sửa xe honda " H" đường L, TP. S, Sóc Trăng, N đến trong khuôn viên Miếu Thợ Bạc đối diện tiệm sửa xe bán 01 tép ma túy cho B với giá tiền là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi ngàn đồng).*

- Lần thứ tám: Khoảng 11 giờ ngày 27/10/2016, N và B trong lúc đang bán 01 tép ma túy heroin *(có trọng lượng 0,043 gam)* cho B với giá tiền 200.000đ *(hai trăm ngàn đồng)* thì bị lực lượng Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng bắt quả tang.

Bị can N và bị can B bán ma túy (heroin) cho Trương Hồng P *(sinh năm 1991, ĐKTT: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng)* tổng cộng 8 (tám) lần với tổng số tiền là 2.600.000 đồng, cụ thể từng lần như sau:

- Lần thứ nhất: Tháng 9/2016 *(không nhớ ngày)* N và B đến địa điểm khu nghĩa địa phía sau Chùa bà xã H, N bán ma túy cho P với giá tiền là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*.

- Lần thứ hai: Cách khoảng 03 ngày, N đi xe đạp một mình đến khu vực viếng tiên Chùa bốn mặt xã P, N bán ma túy cho P với giá tiền là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*.

- Lần thứ ba: Cách khoảng 05 ngày, N đi một mình đến khu vực viếng tiên Chùa bốn mặt xã P, N bán ma túy cho P với giá tiền là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)*. P đưa tiền 240.000 đồng và thiếu lại 60.000 đồng.

- Lần thứ tư: Cách khoảng 05 ngày, N và B đến đoạn đường vắng *(Tỉnh lộ 932 cách quán ông B 500 mét về hướng Kế Sách)*, N bán ma túy cho P với giá tiền là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)*.

- Lần thứ năm: Cách khoảng 03 ngày, N và B đi đến nhà của P *(do thời tiết mưa N cho B đục mưa ở quán ông Tư Q gần Cầu dưa xã T)*, N mặc áo mưa chạy xe đi một mình bán ma túy cho P với giá tiền là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)*.

- Lần thứ sáu: Cách khoảng 03 ngày, N chạy xe chở Danh M đến khu nghĩa địa phía sau Chùa bà xã H, N bán ma túy cho P với giá tiền là 200.000đ *(hai trăm ngàn đồng)* và lúc đó P pha chích chung với Khưu Minh T *(gọi là T, Sinh năm 1991, ĐKTT: ấp Đ, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng)* hùn tiền 100.000 đồng, còn N pha chích chung với Danh M *(Sinh năm 1989, ĐKTT: ấp N 2, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng)*.

- Lần thứ bảy: Cách khoảng 03 ngày, N chạy xe chở M đến khu bờ tre *(gọi là cánh đồng hoang, cách quán ông B khoảng 01km về hướng Kế Sách)*, N bán ma túy cho P với giá tiền là 400.000 đồng *(bốn trăm ngàn đồng)*, nhưng P đưa 200.000 đồng và thiếu lại 200.000 đồng. Sau đó P pha chích chung với T *(hùn tiền 100.000 đồng)* và N pha chích với M.

- Lần thứ tám: Ngày 23/10/2016, khoảng 20h00 B trực tiếp đến cổng Chùa bốn mặt xã P bán ma túy cho P với giá tiền là 500.000 đồng *(năm trăm ngàn đồng)* nhưng P đưa tiền 400.000 đồng và còn thiếu lại 100.000 đồng.

Bị can N và bị can B bán ma túy (heroin) cho Khưu Minh T *(T)*; *Đăng ký thường trú: ấp Đ, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng)* tổng cộng 7 *(bảy)* lần với tổng số tiền là 1.400.000 đồng, cụ thể từng lần như sau:

- Trong năm 2015 N trực tiếp bán ma túy cho T được 03 lần:

+ Lần thứ nhất: cuối năm 2015 tại khu vực Cầu cao thành phố S, N bán ma túy cho T với giá tiền là 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)*

+ Lần thứ hai: Cách khoảng 01 tháng, tại khu vực Cầu cao thành phố S, N bán ma túy cho T với giá tiền là 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)*

+ Lần thứ ba: Cách khoảng 10 ngày, tại khu vực Cầu cao, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, N bán ma túy cho T với giá tiền là 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)*

- Từ tháng 9/2016 cho đến khi bị bắt, N và B bán ma túy cho T cụ thể là:

+ Lần thứ nhất: Khoảng tháng 9/2016 *(không nhớ ngày),* N đi xe đạp đến địa điểm gần Cầu 135 xã P, bán ma túy cho T với giá tiền là 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)*

+ Lần thứ hai: Cách khoảng 07 ngày sau, N và B đến địa điểm gần Cầu 135 xã P, bán ma túy cho T với giá tiền là 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)*

+ Lần thứ ba: Cách khoảng 07 ngày sau, B một mình đến địa điểm đường nhựa mới xã P, bán ma túy cho T với giá tiền là 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng).*

+ Lần thứ tư: Cách khoảng 07 ngày sau, N đến khu Giếng tiên trong Chùa Bốn mặt, xã P, huyện C, N để ma túy dưới chân Tháp tượng bán cho T với giá tiền là 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)*.

Bị can N và bị can B bán ma túy (heroin) cho Danh M *(Sinh năm 1989, ĐKTT: ấp N 2, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng)* **tổng cộng 6 *(sáu)* lần với tổng số tiền là 1.350.000 đồng, cụ thể từng lần như sau:**

- Lần thứ nhất: Khoảng tháng 9/2016 *(không nhớ ngày),* M đến nhà gặp N và B mua ma túy với giá tiền là 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng).*

- Lần thứ hai: Cách khoảng 05 ngày, N đến khu viếng tiên Chùa bốn mặt xã P, N bán ma túy cho M với giá tiền là 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng).*

- Lần thứ ba: Cách khoảng 05 ngày, M đi với Thạch Thanh T *(gọi là T Chùa, Sinh năm 1982, ĐKTT: ấp K, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng)* đến nhà N, nhưng T ở ngoài đợi, còn M vô nhà gặp N và B mua ma túy với giá tiền là 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng).*

- Lần thứ tư: Cách khoảng 03 ngày, N và B bán ma túy M và T tại hẻm Vành đai thành phố S với số tiền là 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)*

- Lần thứ năm: Trước ngày bị bắt *(ngày 27/10/2016)* khoảng 08 ngày, N bán ma túy cho M tại khu vực thị trấn K, huyện K với số tiền 350.000đ *(Ba trăm năm mươi ngàn đồng)*

- Lần thứ sáu: Ngày 25/10/2016, M đến nhà gặp N và B mua ma túy 200.000đ, nhưng do không có tiền nên M thế lại điện thoại di động *(bán phím)* cho N và B thì được cả hai đồng ý.

Bị can N và bị can B bán ma túy (heroin) cho Lâm Phol L *(gọi là kha l, Sinh năm 1988, ĐKTT: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng)* là 03 (ba) lần với tổng số tiền là 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng), cụ thể từng lần như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng tháng 9/2016 *(không nhớ ngày),* lúc khoảng 03h00 sáng N còn ngũ, Pho L đến nhà gặp B, thì B lấy ma túy đựng trong đoạn ống nhựa do N cất giấu trong hộp vuông màu đỏ, bán cho Phol L với giá tiền là 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)* tại nhà và sau đó B đưa tiền lại cho N.

- Lần thứ hai: Cách khoảng 05 ngày, lúc khoảng 03h00 sáng *(như lần thứ nhất)* B lấy ma túy bán cho Phol L với giá tiền là 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)* tại nhà và sau đó đưa tiền lại cho N.

- Lần thứ ba: Cách khoảng 09 ngày, lúc khoảng 03h00 sáng *(như lần thứ nhất)* B lấy ma túy bán cho Phol L với giá tiền là 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)* tại nhà và sau đó đưa tiền lại cho N.

Bị can N và bị can B bán ma túy cho Thạch Thanh T, sinh năm 1982, ĐKTT: ấp K, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

- Lần thứ nhất: Khoảng tháng 9/2016 *(không nhớ ngày),* N và B đến địa điểm cổng sau Chùa bốn mặt xã P, N bán ma túy đựng trong đoạn ống nhựa cho T với giá tiền là 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)*.

- Lần thứ hai: Trước ngày N bị bắt khoảng 05 ngày, N đến địa điểm khu vực Viếng tiên Chùa bốn mặt, N bán ma túy đựng trong đoạn ống nhựa cho T với giá tiền là 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)*.

Ngoài ra trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành đã chứng minh được, trong năm 2015 N đã trực tiếp bán ma túy *(heroin)* cho Quang Tấn P *(gọi là P heo, Sinh năm 1984, ĐKTT: ấp M, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng)* là 02 lần với tổng số tiền 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng), cụ thể từng lần như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng cuối năm 2015, N bán ma túy cho P tại Miễu Bà Hỏa *(phường 4, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng)* với giá tiền là 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)*.

- Lần thứ hai: Cách sau lần thứ nhất 01 ngày, N tiếp tục bán ma túy cho P tại Miễu Bà Hỏa *(phường 4, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng)* với giá tiền là 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)*.

Tại Bản kết luận định số 31/GĐMT-PC54 ngày 29/10/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận:

Gói 01: Mẫu chất bột gửi giám định có trọng lượng là 0,043gam, có Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 20, Nghị đinh 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Gói 02: 04 (bốn) mẫu chất bột gửi giám định có tổng trọng lượng là 1,043gam, có Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 20, Nghị đinh 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ và 01 (một) mẫu tinh thể có trọng lượng là 0,113gam có

Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành đã tạm giữ một số vật chứng sau:

- Chất ma túy loại Heroine tổng trọng lượng 0,677gam và chất Methamphetamine có trọng lượng 0,023gam đã được niêm phong, sau khi đã giám định;

- 01 *(một)* xe mô tô BKS 83P1-047.63, số máy 52FMH1122887, số khung H1UMA1122887, nhãn hiệu WAYEC, màu sơn: Đỏ-đen-bạc; 01 *(một)* giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 069733 (BKS 83P1-047.63);

- 01 *(một)* chiếc xe đạp mi ni màu sơn bạc và tình trạng xe củ đã qua sử dụng.

- 03 *(ba)* cây kéo kim loại màu trắng; 10 *(mười)* ống kim tiêm; 01 *(một)* ống thủy tinh ; 03 *(ba)* ống nhựa *(màu đỏ và tím);* 02 *(hai)* lưỡi lam hiệu BIC CHROME PLATINUM; 01 *(một)* hộp nhựa màu trắng hiệu NewNineDay; 01 *(một)* hộp vuông bằng nhựa màu đỏ dạng mở nắp, có đường kính (6 x 6 x 6 x 6) cm đã qua sử dụng.

- 01 (*một)* điện thoại di động *(ĐTDĐ)* hiệu Nokia màu đỏ đen, Model 105, IMEI 355171/06/926085/9; 01 (*một)* ĐTDĐ Nokia màu đỏ-đen, model 1202, IMEI 359347/03/066482/7; 01 (*một)* ĐTDĐ SAMSUNG màu đen, model CTT-E1200Y, IMEI 359831/06/022296/0; 01 (*một)* ĐTDĐ TK Mobile màu xanh-đen, IMEI2: 35908404008824; 01 ĐTDĐ hiệu Microsoft màu đen, IMEI1:354264066358767 và 01 ĐTDĐ NOKIA màu đen số IMEI1: 356482/06/048076/1 của Trần Công N; 01 (*một)* ĐTDĐ hiệu Mastel N460 màu đen, số EMEI1:351658076144393; 01 *(một)* ĐTDĐ hiệu Q.Mobile màu đỏ, số 354990038836254;

- Tiền Việt Nam tổng cộng là: 1.515.000 đồng *(một triệu năm trăm mười lăm ngàn đồng)*. Trong đó: 02 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 09 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 04 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 10.000 đồng, 1 tờ mệnh giá 5.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho người quản lý tài sản hợp pháp theo quy định như sau:

- 01 *(một)* xe mô tô BKS 83P1-047.63, số máy 52FMH1122887, số khung H1UMA1122887, nhãn hiệu WAYEC, màu sơn: Đỏ-đen-bạc; 01 *(một)* giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 069733 (BKS 83P1-047.63) cho bà Trương Thị B *(SN 1951, ĐKTT: ấp P B, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, Chỗ ở: 375/19, đường N, K 2, P 9, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng là mẹ ruột của Trần Công N)*;

- 01 *(một)* chiếc xe đạp mi ni màu sơn bạc, tình trạng xe củ đã qua sử dụng cho bà Trần Thị Kim B là mẹ ruột của Trần Thị B.

Tại bản cáo trạng số 13 ngày 21/02/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố các bị cáo Trần Công N và Trần Thị B với tội danh nói trên theo điểm b, khoản 2 Điều 194 bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành giữ nguyên quan điểm về việc truy tố và đề nghị áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 194, điểm p, o

khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33, khoản 1 Điều 41; Điều 45; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự; khoản 1, Điều 74, điểm a, đ khoản 2, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng thêm điểm l khoản 1, Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Thị B, đề nghị xử phạt các bị cáo:

- Trần Công N: Từ 07 năm đến 08 năm tù.
- Trần Thị B: Từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy loại Heroine tổng trọng lượng 0,677gam và chất Methamphetamine có trọng lượng 0,023gam đã được niêm phong, sau khi đã giám định; 03 *(ba)* cây kéo kim loại màu trắng; 10 *(mười)* ống kim tiêm; 01 *(một)* ống thủy tinh ; 03 *(ba)* ống nhựa *(màu đỏ và tím);* 02 *(hai)* lưỡi lam hiệu BIC CHROME PLATINUM; 01 *(một)* hộp nhựa màu trắng hiệu NewNineDay; 01 *(một)* hộp vuông bằng nhựa màu đỏ dạng mở nắp, có đường kính (6 x 6 x 6 x 6) cm đã qua sử dụng; 01 (*một)* ĐTDĐ Nokia màu đỏ-đen, model 1202, IMEI 359347/03/066482/7 (không có pin); 01 (*một)* ĐTDĐ SAMSUNG màu đen, model CTT-E1200Y, IMEI 359831/06/022296/0 (không có pin); 01 (*một)* ĐTDĐ TK Mobile màu xanh-đen, IMEI2: 35908404008824 (không có pin).

Đề nghị Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (*một)* điện thoại di động *(ĐTDĐ)* hiệu Nokia màu đỏ đen, Model 105, IMEI 355171/06/926085/9; 01 ĐTDĐ hiệu Microsoft màu đen, IMEI1:354264066358767 và 01 ĐTDĐ NOKIA màu đen số IMEI1: 356482/06/048076/1 của Trần Công N; 01 (*một)* ĐTDĐ hiệu Mastel N460 màu đen, số EMEI1:351658076144393; 01 *(một)* ĐTDĐ hiệu Q.Mobile màu đỏ, số 354990038836254 và số tiền 1.515.000 đồng.

Đối với vật chứng: 01 *(một)* xe mô tô BKS 83P1-047.63, số máy 52FMH1122887, số khung H1UMA1122887, nhãn hiệu WAYEC, màu sơn: Đỏ-đen-bạc; 01 *(một)* giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 069733 (BKS 83P1-047.63) cho bà Trương Thị B *(SN 1951, ĐKTT: ấp P B, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, Chỗ ở: 375/19,đường N, K 2, P 9, thành phố S, Sóc Trăng là mẹ ruột của Trần Công N)*, nên không đặt ra xem xét.

Đối với 01 *(một)* chiếc xe đạp mi ni màu sơn bạc, tình trạng xe cũ đã qua sử dụng cho bà Trần Thị Kim B là mẹ ruột của Trần Thị B, nên không đặt ra xem xét.

Buộc các bị cáo giao nộp tiền thu lợi bất chính số tiền 6.565.000 đồng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Công N có ý kiến cho rằng:

Về hành vi của bị cáo, tại phiên tòa hôm nay, cũng thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Về tội danh thì, đều thống nhất với ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát.

Về mức án: Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù là quá nghiêm khắc. Bởi vì, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo rất khó khăn, cha mất

sớm, mẹ bị cáo đi làm thuê, bị cáo cũng đi làm thuê sống không đủ nên mới mua bán chất ma túy trái phép mục đích không phải để ham lợi nhuận mà mục đích bị cáo là mua bán ma túy để có tiền sử dụng ma túy và lo cuộc sống gia đình.

Trong giai đoạn điều tra, bị cáo cũng khai nhận những lần phạm tội trước đó, có thái độ thành khẩn khai báo, đây là các tình tiết để giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm p, o khoản 1, khoản 2, Điều 46 Bộ luật hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 47 Bộ luật hình sự xử dưới khung hình phạt với mức án từ 05 đến 06 năm tù cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo sớm về gia đình chăm sóc con còn nhỏ. Đồng thời tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cũng đã đồng ý giao nộp số tiền thu lợi bất chính theo quy định của pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát có ý kiến cho rằng: Hiện nay tại địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, tình trạng mua bán trái phép chất ma túy vẫn còn xảy ra, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong dư luận xã hội, bị cáo mua bán chất ma túy cho nhiều lần cho nhiều đối tượng ở nhiều địa bàn khác nhau (tổng cộng 38 lần), nên Luật sư đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự xét xử bị cáo N mức án dưới khung hình phạt từ 05 đến 06 năm tù là không có cơ sở để chấp nhận, nên quan điểm của Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo N là từ 07 đến 08 năm tù là hoàn toàn có căn cứ.

Ngoài ra, Luật sư và đại diện Viện Kiểm sát không có ý kiến đối đáp gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, cùng lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, và nghĩa vụ liên quan Huỳnh Anh D và những nhười làm chứng Nguyễn Thái B, Quan Tấn P, Trương Hồng P, Lâm Phol L, Khưu Minh T, Danh M và Thạch Thanh T, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và lời khai của họ có trong hồ sơ nên căn cứ Điều 191, 192 và 199 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người nêu trên.

Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo Trần Công N và Trần Thị B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai trước đây tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám xét khẩn cấp, kết luận giám định về chất ma túy của cơ quan chức năng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Vào khoảng 11 giờ 15 phút ngày 27/10/2016, Trần Công N điều khiển xe mô tô BKS 83P1-047.63 chở Trần Thị B đến khu vực ngã 3 A, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thái B *(gọi là B Hoàng Lang, Sinh năm 1976, ĐKTT: 647/27, đường Đ, khóm 8, phường 3, Thành phố S, tỉnh Sóc Trăng)*

với giá tiền 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng),* thì bị Công an huyện Châu Thành bắt quả tang. Đồng thời trong giai đoạn điều tra, các bị cáo khai có mua bán chất ma túy cho các đối tượng khác.

Do đó, có đủ cơ sở xác định: hành vi của các bị cáo như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã nêu.

Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực và pháp luật hành vi, nên các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo không chịu lao động để tạo ra thu nhập chính đáng nhưng vì ham lợi mà các bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và bán cho các con nghiện khác nhằm mục đích lợi nhuận. Chính vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố các bị cáo theo tội danh và khung hình phạt nêu trên là có cơ sở đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Các bị cáo N và B đã có hành vi mua bán trái phép heroin là chất ma túy bị pháp luật ngăn cấm, ma túy là độc dược gây nghiện nên được nhà nước độc quyền quản lý. Tất cả các hình thức tàng trữ, mua bán trái phép đều bị nghiêm cấm. Bị cáo đã vì lợi nhuận thực hiện hành vi mua bán chất ma túy là việc làm trái pháp luật. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi ấy không chỉ tác hại đến bản thân các bị cáo mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến cộng đồng. Từ việc mua bán, sử dụng ma túy các bị cáo đã tạo điều kiện lôi kéo nhiều người vào con đường nghiện ngập tha hóa bản thân, sức khỏe bị suy kiệt nghiêm trọng và đây cũng là tiền đề dẫn đến nguy cơ của căn bệnh thế kỷ mà nhân loại đang gặp phải là HIV/AIDS. Cũng từ việc sử dụng ma túy, một số người đã tự hủy hoại nhân cách, sa chân vào con đường sai trái khác như giết người, cướp giật, lừa đảo…Những hậu quả này là gánh nặng và nỗi lo lắng cho từng gia đình, là mối bức xúc và quan tâm của toàn xã hội.

Hội đồng xét xử có xem xét hành vi của các bị cáo dù xuất phát từ mục đích nào cũng đều là trái pháp luật, gây tác hại nghiêm trọng đến cộng đồng, làm suy kiệt nòi giống, là tác nhân tạo ra nhiều bi kịch cho nhiều gia đình, là mối quan tâm của toàn xã hội nên cần xử lý các bị cáo bằng hình phạt nghiêm khắc để duy trì kỉ cương luật pháp, răn đe và phòng ngừa chung. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để được cải tạo giáo dục trong một môi trường có tính kỷ luật cao để sớm nhận thức việc làm sai trái, trở thành người có ích khi hòa nhập với cộng đồng.

Tính chất, mức độ của từng bị cáo có khác nhau nên phải chịu mức hình phạt khác nhau, cụ thể: Bị cáo N là người trực tiếp đi mua ma túy về và sau đó bán cho các con nghiện nên bị cáo phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc cao hơn bị cáo B trong vụ án; Đối với bị cáo B bị cáo là vợ bị cáo N, là người giúp sức tích cực cũng là người thực hành, mặc dù biết N có hành vi mua bán trái phép chất ma túy lẽ ra bị cáo phải khuyên bảo chồng mình đừng sa vào con đường vi phạm pháp luật là ngược lại bị cáo còn giúp

sức giúp đỡ bị cáo N trong việc mua bán cất giữ, nên bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

Ngoài ra, qua khám xét khẩn cấp nhà của hai vợ chồng N và B, Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng thu được chất ma túy Methamphetamine, qua giám định có trọng lượng 0,113gam là của bị can N mua của một người thanh niên không rõ tên và địa chỉ cụ thể ở đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng để sử dụng. Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine) có trọng lượng 0,113gam, theo quy định của pháp luật thì chưa đủ định lượng để cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên không đặt ra xem xét.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Huỳnh Anh D (C con), Đăng ký thương thường trú: số 50 đường H, khóm 3, phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, trong quá trình điều tra bị can N khai đã ma túy (heroin) 03 lần của anh D với số tiền 6.000.000đ về để bán cho các con nghiện, Tuy nhiên, quá trình điều tra chưa chứng minh được hành vi phạm tội của anh D nên không đặt ra xem xét.

Đối với bà Trương Thị B, trong quá trình điều tra đã chứng minh được, bà B đã giao xe mô tô biển kiểm soát 83P1-047.63 cho bị can N để sử dụng phương tiện đi lại, còn việc N và B sử dụng phương tiện trên để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy thì bà B không biết, nên không đặt ra xem xét.

Đối với bà Trần Thị Kim B, trong quá trình điều tra đã chứng minh được, N và B sống chung với bà trong cùng một gia đình, việc N và B thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và sử dụng chiếc xe đạp mini màu bạc để làm phương tiện nhưng bà không biết, nên cũng không đặt ra xem xét.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của các bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm b, khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét các bị cáo chưa có tiền án, sau khi phạm tội đã có thái độ thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; Đã tự thú về hành vi phạm tội trước đó, tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính 6.565.000 đồng. Riêng bị cáo B tại thời điểm phạm tội đang mang thai mà giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm o, điểm l và điểm p khoản 1 và khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo Trần Thị B có nhiều tình tiết giảm nhẹ nêu trên, nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo B dưới khung hình phạt để bị cáo thấy được tính nhân đạo của pháp luật.

Về số tiền các bị cáo thu lợi bất chính: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có hành vi mua bán trái phép chất ma túy tổng số tiền thu lợi là 8.080.000 đồng, trong giai đoạn điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu thành đã thu giữ số tiền 1.515.000 đồng, nên cần buộc các bị cáo nộp sung vào công quỹ Nhà nước số tiền còn lại phù hợp với quy định pháp luật.

Về vật chứng trong vụ án:

Đối với vật chứng thu giữ: Chất ma túy loại Heroine tổng trọng lượng 0,677gam và chất Methamphetamine có trọng lượng 0,023gam đã được niêm phong, sau khi đã giám định; 03 *(ba)* cây kéo kim loại màu trắng; 10 *(mười)* ống kim tiêm; 01 *(một)* ống thủy tinh ; 03 *(ba)* ống nhựa *(màu đỏ và tím);* 02 *(hai)* lưỡi lam hiệu BIC CHROME PLATINUM; 01 *(một)* hộp nhựa màu trắng hiệu NewNineDay; 01 *(một)* hộp vuông bằng nhựa màu đỏ dạng mở nắp, có đường kính (6 x 6 x 6 x 6) cm đã qua sử dụng; 01 (*một)* ĐTDĐ Nokia màu đỏ-đen, model 1202, IMEI 359347/03/066482/7 (không có pin); 01 (*một)* ĐTDĐ SAMSUNG màu đen, model CTT-E1200Y, IMEI 359831/06/022296/0 (không có pin); 01 (*một)* ĐTDĐ TK Mobile màu xanh-đen, IMEI2: 35908404008824 (không có pin). Xét thấy các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a, đ khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối vật chứng như: 01 (*một)* điện thoại di động *(ĐTDĐ)* hiệu Nokia màu đỏ đen, Model 105, IMEI 355171/06/926085/9; 01 ĐTDĐ hiệu Microsoft màu đen, IMEI1:354264066358767 và 01 ĐTDĐ NOKIA màu đen số IMEI1: 356482/06/048076/1 của Trần Công N; 01 (*một)* ĐTDĐ hiệu Mastel N460 màu đen, số EMEI1:351658076144393; 01*(một)* ĐTDĐ hiệu Q.Mobile màu đỏ, số 354990038836254 và số tiền 1.515.000 đồng. Xét thấy đây là vật chứng liên quan đến vụ án, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự.

Đối với vật chứng: 01 *(một)* xe mô tô BKS 83P1-047.63, số máy 52FMH1122887, số khung H1UMA1122887, nhãn hiệu WAYEC, màu sơn: Đỏ-đen-bạc; 01 *(một)* giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 069733 (BKS 83P1-047.63) cho bà Trương Thị B *(SN 1951, ĐKTT: ấp P B, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, Chỗ ở: 375/19, đường N, K 2, P 9, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng là mẹ ruột của Trần Công N)*, nên không đặt ra xem xét.

Đối với vật chứng: 01 *(một)* xe mô tô BKS 83P1-047.63, số máy 52FMH1122887, số khung H1UMA1122887, nhãn hiệu WAYEC, màu sơn: Đỏ-đen-bạc; 01 *(một)* giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 069733 (BKS 83P1-047.63) cho bà Trương Thị B *(SN 1951, ĐKTT: ấp P B, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, Chỗ ở: 375/19,đường N, K 2, P 9, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng là mẹ ruột của Trần Công N)*, nên không đặt ra xem xét.

Đối với 01 *(một)* chiếc xe đạp mi ni màu sơn bạc, tình trạng xe củ đã qua sử dụng cho bà Trần Thị Kim B là mẹ ruột của Trần Thị B, nên không đặt ra xem xét

Về án phí: Các bị cáo Trần Công N và Trần Thị B là người bị kết an, nên các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Các bị cáo Trần Công N và Trần Thị B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm b khoản 2 điều 194, điểm p, điểm o khoản 1 và khoản 2 điều 46, khoản 1 và 2 điều 41; Điều 33; Điều 45; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự; Áp dụng khoản 1 Điều 74, điểm a, điểm đ khoản 2 điều 76 bộ luật tố tụng hình sự đối với các bị cáo N và B. Riêng đối với bị cáo B áp dụng thêm điểm l khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016.

Xử phạt: Bị cáo Trần Công N **07** (Bảy) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 27/10/2016.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị B **03** (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Xử lý vật chứng:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy loại Heroine tổng trọng lượng 0,677gam và chất Methamphetamine có trọng lượng 0,023gam đã được niêm phong, sau khi đã giám định; 03 *(ba)* cây kéo kim loại màu trắng; 10 *(mười)* ống kim tiêm; 01 *(một)* ống thủy tinh ; 03 *(ba)* ống nhựa *(màu đỏ và tím);* 02 *(hai)* lưỡi lam hiệu BIC CHROME PLATINUM; 01 *(một)* hộp nhựa màu trắng hiệu NewNineDay; 01 *(một)* hộp vuông bằng nhựa màu đỏ dạng mở nắp, có đường kính (6 x 6 x 6 x 6) cm đã qua sử dụng; 01 (*một)* ĐTDĐ Nokia màu đỏ-đen, model 1202, IMEI 359347/03/066482/7 (không có pin); 01 (*một)* ĐTDĐ SAMSUNG màu đen, model CTT-E1200Y, IMEI 359831/06/022296/0 (không có pin); 01 (*một)* ĐTDĐ TK Mobile màu xanh-đen, IMEI2: 35908404008824 (không có pin).

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (*một)* điện thoại di động *(ĐTDĐ)* hiệu Nokia màu đỏ đen, Model 105, IMEI 355171/06/926085/9; 01 ĐTDĐ hiệu Microsoft màu đen, IMEI1:354264066358767 và 01 ĐTDĐ NOKIA màu đen số IMEI1: 356482/06/048076/1 của Trần Công N; 01 (*một)* ĐTDĐ hiệu Mastel N460 màu đen, số EMEI1:351658076144393; 01*(một)* ĐTDĐ hiệu Q.Mobile màu đỏ, số 354990038836254 và số tiền 1.515.000 đồng.

3. Về thu lợi bất chính: Buộc các bị cáo Trần Công N và Trần Thị B giao nộp số tiền thu lợi bất chính số tiền 6.565.000 đồng sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Công N và Trần Thị B mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể tư ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Bị cáo Trần Công Nhí;
- Bị cáo Trần Thị Bích;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Nhẫn